

SỐ 674

KINH CHỨNG KHẾ ĐẠI THỪA

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư Địa-bà-ha-la.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Bạc-già-phạm đang ở trong vườn cây rộng lớn bên ao nước trong mát trên đỉnh núi Đại Ma-la-da, là chỗ của các vị Thần linh trì chú và Phi nhân chứng quả, Tiên thông thành tựu vô thượng, cùng với đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người đầy đủ. Đều là các đại Thanh văn đã làm xong, nghĩa là vượt qua tất cả các địa vị Duy-na phạm phu. Những vị tên đó là Trưởng lão A-nhã Kiêu-trần-như, A-thuyết-thị-đa, Đại Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, đều là những bậc Thượng thủ, cùng với các Đại Bồ-tát, hết thảy đều là bậc chứng quả, các Bồ-tát chứng Đà-la-ni Tam-muội, hiện tiền tự tại vô ngại, trụ vào địa vị của tất cả Bồ-tát, những vị đó tên là Thánh giả Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Đại Tuệ, Bồ-tát Thắng Tuệ, Bồ-tát Kiên Tuệ, Bồ-tát Tịch Tuệ, Bồ-tát Vô Tận Tuệ, Bồ-tát Vô Biên Tuệ, Bồ-tát Hải Tuệ, Bồ-tát An Tuệ, Bồ-tát Vô Cấu Tuệ, Bồ-tát Trí Tuệ, những Đại Bồ-tát như thế đều là bậc đứng đầu, được thọ ký, ở trong thế giới chứng thành Chánh đẳng giác và chuyển bánh xe chánh pháp và các vị Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Tiên thông, Quỷ thần, vô số hình tướng, vô số y phục, vô số mũ đẹp, cầm vô số binh đao, vô số cờ hiệu, đều đến trong hội nghe pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn diễn nói pháp vi diệu, đầu, giữa, sau đều thiện nghĩa lý rõ ràng, đại chúng đông như biển vây quanh chiêm ngưỡng, cúng dường, duy nhất khai mở giảng nói phạm hạnh thanh tịnh đầy đủ trọn vẹn.

Lúc ấy, ở đại thành Lăng-già, có La-sát vương tên Tỳ-tỳ-sản, làm chủ thành kia. Khi đó, Tỳ-tỳ-sản nghe có Đức Phật Thế Tôn đang ở trên đỉnh núi Ma-la-da nơi các bậc Đại tiên trú ngụ và đang trong vườn cây lớn, bên ao nước trong là chỗ dạo chơi của các vị Tiên, phi nhân tu hành chứng quả. Cùng với đại chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị và các Đại Bồ-tát với các chư Thiên... đều đến trong hội lớn vây quanh nghe giảng nói pháp vi diệu cho đến khai mở hiển bày, phạm hạnh thanh tịnh. Lúc đó, chủ Tỳ-tỳ-sản, suy nghĩ rằng: “Tiếng Phật khó được nghe như hoa Ưu-đàm, hương chi là gặp được Phật ở đời lãnh thọ chánh pháp, như rùa mù trong biển gặp được bọng cây nổi thật là rất khó. Đức Phật khó được gặp, giác pháp khó được nghe, nay được nghe pháp, hiểu đạo, gặp Đức Phật Thế Tôn đạt được đại Bồ-đề và giác ngộ chúng sinh. Rất khó gặp được! Rất khó gặp được! Ta bấy lâu nay rất khó gặp được, vậy phải mau chóng chuẩn bị đem vô số ngọc báu, chuỗi Anh lạc, vô lượng vòng hoa, hương đốt, hương xoa,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hương bột, y phục, lộng lụa, phướn, cờ hiệu, các thứ kèn, trống, nhạc và các kỹ nữ, cùng những thuộc hạ đến chỗ Phật, cúng dường để thưa hỏi chánh pháp. Thật là chẳng uổng một đời, lại báo thân này được lợi ích lớn”.

Bấy giờ, Tỳ-tỳ-sản bảo các thuộc hạ. Các người mau đem nhiều của báu, như vàng, bạc, ma-ni, trân châu lưu ly, san hô, mã não, xích châu, ngọc kha, xâu chuỗi ngọc, hương hoa thượng hạng, cho đến các loại kèn trống nhạc và các kỹ nữ múa hát đến cúng dường, mau chuẩn bị cùng ta đem đến chỗ của Đức Như Lai Pháp chủ, Bậc tôn kính tối thượng của Tam giới với đầy đủ trí tuệ, tri kiến, phước báo vô lượng mà thân cận cúng dường. Vì sao? Vì Đức Phật ra đời rất khó gặp như hoa Ưu-đàm đúng thời hiện một lần và ruộng phước kia trong giây lát hiếm có, tiếng của Tam bảo thế gian khó được nghe, nên không thể bỏ lỡ, chủ Tỳ-tỳ-sản bảo bằng kệ:

*Khi Phật hiện ra đời
Khoảnh khắc khó gặp được
Trải năm ngàn ức kiếp
Hiếm khi gặp được Phật.
Đạo sư rất khó gặp
Giống như hoa Ưu-đàm
Vô biên cõi chúng sinh
Lưu chuyển trong sáu nẻo,
Chịu khổ cực địa ngục
Súc sinh và ngạ quỷ
Sống ở trong tám nạn
Xa rời các Như Lai.
Ánh sáng Thánh ra đời
Lợi ích các chúng sinh
Mặt trời trí tuệ lớn
Chiếu sáng diệt tối tăm.
Hôm nay cùng đến có
Cùng sửa soạn cúng dường
Ma-ha Na-già Tôn
Đạo Sư các thế gian.
Thầy dẫn đường trời, người
Cúng dường được quả lớn.*

Khi ấy, Tỳ-tỳ-sản nói kệ rồi, nhờ thần lực của Phật, cho nên ức na-do-tha trăm ngàn ánh sáng từ chỗ Đức Phật phát ra, bay lên giữa hư không chiếu vào đại thành Lăng-già, chiếu đến Tỳ-tỳ-sản và các thuộc hạ, Tỳ-tỳ-sản gặp được ánh sáng này hết sức vui mừng và trong vầng sáng nhiệm mầu bao phủ ấy tự phát ra bài kệ diễn pháp vi diệu, sâu xa:

*Các pháp vốn lặng
Tánh không vô ngã
Tất cả chúng sinh
Đều không thể được.
Không đâu, không giữa
Cũng không sau cùng
Giả dối không thật*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như giặc chiêm bao,
Như mây, như chớp
Sóng nằng, bọt nước
Như vòng lửa tròn
Như nước tu bọt,
Nhân duyên sinh pháp
Đều không tự tánh
Các pháp hữu vi
Thấy đều như thế.
Vô minh khát ái
Là gốc sinh tử
Chiêm nghiệm tu tập
Không vô minh, ái,
Tất cả các pháp
Xa lìa nói năng
Thật tánh thanh tịnh
Cũng như hư không.*

Tiếng kệ phát ra trong ánh sáng vừa dứt, chủ đại thành Lăng-già Tỳ-tỳ-sản, liền đạt được pháp Nhẫn vô ngã thâm sâu, các bộ chúng thuộc hạ kia đạt được nhẫn, hoặc có người phát tâm Bồ-đề, hoặc có người đạt được thuận nhẫn, hoặc có người Kiến đế (chứng ngộ chân lý), chủ Tỳ-tỳ-sản đã đối với Phật, Pháp, Tăng tâm đã đạt được tín tâm vô ngại, lại suy nghĩ: “Ta phải tin vững chắc để chứng được quả Phật”, liền nói kệ:

*Trời, Người, A-tu-la
Đạt vô thượng tối thắng
Chủ Phạm các Thiên chúng
Không thấy, chẳng hay biết.
Nay ta ở thế gian
Đạt được pháp như vậy
Trí của Nhất thiết trí
Chắc chắn không còn nghi.
Sẽ ở thế giới này
Thành Phật độ chúng sinh
Vô biên, vô số ức.
Khai bày pháp Phật tịnh
Vô lậu Bát giải chi
Đạo chân chánh vô thượng
Hiển bày trí vô biên
Đủ ba mươi hai tướng
Thành Phật chứng Bồ-đề
Dùng thân này trang nghiêm
Khiến cho khắp chúng sinh
Tu hành nghiệp thanh tịnh
Vượt khỏi dòng sinh tử
Diệt trừ các sợ hãi
Giữ gìn đức giới hạnh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cứu vớt làm lợi ích
Thân như mặt trăng sáng
Diệt trần phá sinh tử
Giữ đức sẽ thành Phật
Thị hiện trong ba cõi.*

Lúc đó, Tỳ-tỳ-sản nói kệ này rồi, liền đạt được tâm bất thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề. Và đem theo vô lượng, các vật đặc biệt, diệu kỳ như tâm mong muốn, mỗi mỗi hiển hiện vô số vòng hoa, hương đốt, hương bột, hương xoa, y phục, cờ phướn, ma-ni, các thứ lụa báu màn che, chuỗi hạt trân châu trang nghiêm đầy đủ, kèn trống các thứ âm nhạc ca hát tiếng hay vừa lòng đầy khắp hư không, đều đến cúng dường khen ngợi công đức trang nghiêm sắc tướng của Phật, cùng các thuộc hạ từ giữa không trung, bước xuống giống như ngỗng chúa đến trước chỗ Phật, đến bên Phật quỳ ngồi xuống đất đánh lễ chân Phật trăm lạy, đi quanh bên Phật ngàn vòng, chủ Tỳ-tỳ-sản ở trước Phật cúi mình xuống đất, như cây lớn ngã, thưa rằng: “Nam-mô Nam-ma Vô Biên Diệu Đức Trang Nghiêm Thân Tôn Tối Thượng Trượng Phu Trượng Phu Sư Tử Tam Giới Tối Thắng Bà-già-bà-đê Thích-ca Mâu-ni Như Lai A-la-ha Tam-miệu-tam Phật-đà”. Nói xong đứng dậy chấp tay nhất tâm ca tụng công đức của Phật.

*Vô biên, vô lượng kiếp
Góp tu hạnh thanh tịnh
Làm những hạnh khó làm
Khó được nhân Bồ-đề
Ăn uống, áo, xe cộ
Chuỗi ngọc, vàng, bảy báu
Ban cho người cầu xin
Vô lượng trăm ngàn ức.
Bỏ cả nước, thành, ấp
Người thân và thuộc hạ
Phước Thắng vua giàu mạnh
Tích chứa nhiều của báu
Chí dũng đều song toàn
Cứu vớt không nghĩ bàn
Trăm ngàn vạn ức kiếp
Luôn làm không bỏ dờ
Lúc xưa làm vương tử
Tên gọi Tu-đạt-nô
Ở trong rừng khổ hạnh
Bỏ vợ và nam, nữ
Xưa gặp cọp con đói
Từ bi bỏ thân mình
Vì cứu chim bồ câu
Cho thịt mình không tiếc
Thấy Bà-la-môn mù
Xin mắt liền móc cho
Chưa từng sinh khổ não
Tâm cũng không hối hận*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thấy người đến cầu xin
Cung kính vui bố thí
Vì tu nhân Bồ-đề
Bỏ đầu dưng người xin
Đêm dài giữ gìn giới
Không nhớ không thiếu sót
Thánh hạnh thuần trong sạch
Không còn các tạp xấu
Chẳng giết mạng chúng sinh
Không trộm vật người khác
Phạm hạnh luôn thanh tịnh
Không luyến tiếc đắm nhiễm
Miệng không nói giả dối
Không uống các loại rượu
Bình đẳng xem chúng sinh
Cùng với ta không khác
Nghe nói không làm theo
Gièm pha phá người khác
Không phát ra lời ác
Nói thêu dệt vô nghĩa.
Thường làm Thiện hữu ích.
Ngăn trừ các tổn hại.
Đối với các chúng sinh
Không khởi tâm giận tức
Thường đoạn dứt tà kiến
Chuyên giữ đức chánh thiện.
Đối với Phật, Pháp, Tăng
Chí thành tu cúng dường
Xưa xả bỏ ngũ dục
Xuất gia xa ái nhiễm
Giữ giới Phật thanh tịnh
Ba-la-đề-mộc-xoa
Xưa thực hành đức nhẫn
Bình thản nhận khổ đau.
Đánh đập giận mắng chửi
Ác độc khổ đều nhẫn.
Tâm chưa từng hối hận
Cũng chẳng sinh ác tâm
Đối với các chúng sinh
Không tổn thương, hiềm khích
Mắt từ xem chúng sinh
Khắp đều như con cả.
Để thoát khổ độc lớn
Vô lượng trăm ngàn ức
Trong đời đời kiếp kiếp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Luôn tu hạnh nhẫn lớn
Xưa là tiên Đại Nhãn
Tu đạo diễn pháp mâu
Vương phi cùng cung nữ
Hoan hỷ lại nghe pháp
Vua tức, ghen Đại Nhãn
Tâm an vui nhẫn nhục
Bậc Thánh tu vững tiến
Ưc kiếp chẳng nghĩ màng
Tâm tà vạy, yếu đuối
Thường ngăn không để khởi.
Chí lớn luôn siêng năng
Khai ngộ Phật Bồ-đề
Lại lấy đạo Bồ-đề
Soi sáng khắp tất cả.
Xưa làm hạnh khó làm
Siêng năng không biếng nhác
Cúng dường và tôn trọng
Vô lượng các Như Lai
Cho đến vì chúng sinh
Mà ở nơi sinh tử
Thuận theo làm tội tứ
Biết bao phương tiện dẫn
Vô lượng trăm ngàn kiếp
Siêng năng tu khổ hạnh
Tích góp tu pháp Phật
Mong chứng ngôi vô thượng.
Thuở xưa tu thiên định
Tịch tĩnh điều phục tâm
Tứ thiên và Ngũ thông...
Vô sắc đều đạt đến
Suy nghĩ về Tam-muội
Vô lậu định trọn đầy.
Khi xưa tu Bát-nhã
Đầy đủ trí vô lậu
Biết rõ pháp tánh không
Huyền, hư, giả, dối, hoặc
Không có ta, chúng sinh.
Thọ mạng và nuôi dưỡng.
Sống là Nhân, Nghiệp chuyển
Phiền não liên tục trôi
Cõi dục thường bất tịnh
Bốn phiền não nhiễm đầy
Cõi chúng sinh thanh tịnh
Mới biết gốc phiền não*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Được thanh tịnh chân thật
Thấy chúng sinh kiếp trước
Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Định,
Trí tuệ đều vượt qua.
Vì nghĩa gì khai mở?
Phương tiện và trí độ
Phước thù thắng vô biên
Thẳng đến ngôi Chánh giác
Siêng tu thân, khẩu, ý.
Chứng quả Phật chân thật
Con nay cúi đầu lạy
Bậc cha lớn thế gian.
Con nguyện ở đời sau
Sẽ thành Phật chánh giác.*

Khi ấy, chủ Tỳ-tỳ-sản dùng kệ ca tụng Đức Phật xong, đem vô lượng, vô số vòng hoa đẹp nhất, hương đốt, hương xoa, hương bột, y phục, cờ hiệu, lọng, phướn, kèn trống, các thứ âm nhạc ca hát khen tụng, cùng thuộc hạ một lòng chí thành, cung kính như pháp cúng dường Phật và các chúng Thanh văn, Bồ-tát. Lúc đó, Tỳ-tỳ-sản bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có vài điều muốn thưa Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, nguyện thương xót chấp nhận cho.

Phật bảo Tỳ-tỳ-sản:

–Ông cứ hỏi, tùy theo ý của ông, ta sẽ giải thích nói rõ.

Chủ Tỳ-tỳ-sản được Phật cho phép, tức liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ý nghĩa chúng sinh như thế nào?

Phật bảo chủ Lăng-già:

–Chúng sinh là: Do các tánh, tướng hòa hợp. Đó là đất, nước, lửa, gió, không, thức, danh sắc, giới, nhập, duyên khởi và nhân, nghiệp, quả, hợp hội đối đãi nhau mà sinh ra. Như cỏ lau mọc trên đất, hoặc chấp ngã, hoặc chấp chúng sinh, con người, người nuôi dưỡng, người trượng phu, hoặc gọi Phú-già-la, hoặc xưng Ma-na-bà, hoặc gọi trí, hoặc là nhìn thấy, hoặc là tạo tác, thọ nhận, suy nghĩ. Nay chủ Lăng-già nên biết! Chúng sinh đều tướng như vậy.

Tỳ-tỳ-sản lại bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Những chúng sinh ấy lấy gì làm nguồn gốc? An trụ chỗ nào? Lưu chuyển ra sao?

Đức Phật dạy:

–Tất cả chúng sinh lấy vô minh làm gốc, an trụ vào ái, lưu chuyển theo nghiệp.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nghiệp có mấy loại?

Đức Phật nói:

–Nay chủ Lăng-già! Có ba loại nghiệp và ba loại tướng của nghiệp. Thế nào là ba nghiệp? Đó là nghiệp thân, nghiệp khẩu, nghiệp ý. Thế nào là ba tướng của nghiệp? Đó là tướng thiện, tướng bất thiện và tướng thiện bất thiện.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì sao chúng sinh chết rồi lại thọ sinh? Khi bỏ thân này lại thọ thân mới như thế nào?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật nói:

–Này chủ Lăng-già! Thân của chúng sinh chết rồi, nhưng thần thức theo gió nghiệp lưu chuyển thọ nhận quả do nghiệp thiện, bất thiện, thiện bất thiện đã tạo tác. Và theo như những nghiệp thiện đó dẫn đến nhận lấy báo thân, hoặc thọ noãn sinh, hoặc thọ thai sinh, hoặc thọ thấp sinh, hoặc thọ hóa sinh đều là theo gió nghiệp vận hành một cách tất nhiên.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh chết rồi thọ thân trung ấm, khi chưa thọ thân mới thì trụ ở đâu?

Đức Phật nói:

–Này chủ Lăng-già! Ý đó thế nào? Như hạt giống nảy mầm thì hạt giống diệt trước mầm sinh ra sau, vì mầm sinh ra trước hạt giống diệt sau, hạt giống diệt thì phải trải qua thời gian lâu mầm mới sinh ra.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải hạt giống diệt trước rồi mầm mới sinh sau, không phải mầm sinh trước rồi hạt giống mới diệt sau, sinh diệt đồng lúc, không trước không sau.

Đức Phật nói:

–Này chủ Lăng-già! Không phải thân cũ sau khi thức diệt rồi thì thân mới, mới bắt đầu thức sinh ra; cũng không phải thân mới mới bắt đầu thức sinh rồi thì thân cũ sau đó thức mới diệt, sinh diệt cùng lúc không có trước không có sau. Này chủ Lăng-già! Như nói di trùng bò đi, đầu đến chỗ nào thì toàn thân theo đến đó, không di chuyển một phần trước để gì mà đi, như vậy không có thức gá vào thân thì toàn cả thức đều thuộc vào đó, một khi đã nương gá thì không xa lìa cho đến chết mới rời bỏ.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Nếu như vậy thì có thân trung ấm không?

Đức Phật đáp:

–Này chủ Lăng-già! Như chúng sinh thuộc noãn sinh (sinh ra từ trứng) bỏ thân nương gá vào noãn (trứng) do gió nghiệp lực kết tụ lại ở trong trứng mà không biết, đến lúc trứng thành thực thì thức mới phân biệt. Vì nghiệp, pháp như thế. Vì nghiệp lực nên chúng sinh thuộc noãn sinh khi trứng chưa đến lúc thành thực không nhận biết gì được. Lại như, vua Chuyển luân và con của vua Chuyển luân, do bởi phước nghiệp nên lúc thọ thân, không bị thai ứ làm ô nhiễm, không bị thai ứ lẫn lộn, bởi không nhiễm thai ứ nên phần nhiều là hóa sinh. Hoặc như thai sinh liền có phôi thai không nhiễm thai ứ, đến lúc thành thực rồi thì tách phôi mà ra. Này chủ Lăng-già! Nên hiểu thân trung ấm là thế.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thần thức mức độ ra sao? Có hình sắc gì?

Phật nói:

–Này chủ Lăng-già! Thức không có hạn lượng, không sắc không hình, không thể hiển hiện, không ngăn ngại, không tương tự, không an trụ, không hình dạng.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thể của thức không hạn lượng, không sắc không hình, không thể hiển hiện, không ngăn ngại, không tương tự, không an trụ, không hình dạng, thì há không phải đoạn dứt tướng ư?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật nói:

–Không phải. Nay chủ Lăng-già! Nay ta lấy ví dụ để khai mở tâm người khiến cho người tỏ ngộ, như người đang ở trong cung điện của mình, có thể nữ, bộ thuộc hầu hạ vây quanh, giường nằm trải đủ các thứ ưa thích, vô số thứ đẹp dùng trang điểm nơi thân. Lúc đó, không nghĩ trong vườn cây lớn rải các thứ hoa đẹp phát ra, hoặc theo gió nhẹ nhàng thổi, hoặc gió mạnh nổi lên, không nghĩ hương thơm từ cây bay vào cung điện. Nay chủ Lăng-già! Ý đó thế nào? Gió thơm ấy có thể ngửi biết không?

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có thể phân biệt biết rõ.

–Nay chủ Lăng-già! Cũng có thể phân biệt biết hương thơm của hoa gì không?

–Bạch Thế Tôn! Có thể phân biệt biết.

–Nay chủ Lăng-già! Nhờ ngửi nên có thể biết, nhưng có thể thấy thể của hương thơm có hạn lượng hình sắc không?

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được. Vì sao? Vì thể của hương không có sắc hiển hiện, không thể nắm giữ, không có tướng tự giống, không hình dạng, không an trụ, lẽ nào thấy được hạn lượng, hình sắc ấy!

–Nay chủ Lăng-già! Ý đó thế nào? Đâu phải vì người không thể thấy thể hương thơm có hạn lượng hình sắc mà cho là đoạn dứt tướng.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể. Nếu đã đoạn dứt tướng thì đâu thể ngửi biết. Đúng vậy! Đúng vậy! Nay chủ Lăng-già! Nếu thể của thức chấm dứt tức không có tướng sinh tử rõ ràng. Nay chủ Lăng-già! Nên biết thể của thức rất thanh tịnh vi diệu, nhưng bị nhiễm bởi khách trần ô nhiễm như bị vô minh che lấp, khao khát ái dục, nhiễm dần thành Nghiệp... ví như hư không vốn trong sạch, nhiễm màu, nhưng bị vẩn đục bởi khói, mây, bụi bặm, sương mù bốn thứ. Nay chủ Lăng-già! Thể của thức thanh tịnh không sắc, không hạn lượng, không nắm giữ, không gì ngăn được. Khách trần nhiễm uest cũng như vậy. Vì sao? Vì thật trí quán sát hoàn toàn không có chúng sinh, không sinh mạng, không sinh ra, không có trợ phụ, không có Phù-dà-la, không nhận biết, không tưởng, không thọ, không làm, không nghe, cho đến không có sắc, thọ, tưởng, hành...

Nay chủ Lăng-già! Thật trí quán sát rõ ràng không có đủ đặc, tự tánh các pháp đều hòa hợp sinh ra không có tánh khác. Nay chủ Lăng-già! Nên tu tập như thế tức thành chúng sinh chân thật, vi diệu, chớ hương theo cõi sinh tử rỗng không. Thế nào là chúng sinh chân thật? Đó là sớm chứng đắc đại trí.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

Bị nghiệp dấy lưu chuyển

Chưa đạt tám Thánh đạo

Thoát nghiệp được vô lậu

Làm lợi ích cho đời.

Bấy giờ, Tỳ-tỳ-sản lại bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Cảnh giới của chúng sinh vô lượng, vô biên như cát trong sông Hằng, để được vượt qua ba cõi rộng lớn như biển ấy, hoặc dùng Thanh văn thừa vượt qua, hoặc dùng Độc giác thừa vượt qua, chứng đắc đại trí Vô thượng thành bậc Đẳng chánh giác, không có bờ mé không có tận cùng, vô lượng vô số, tương lai cũng vậy. Dùng ba thừa để vượt qua sớm chứng đắc Niết-bàn, số ấy vô lượng, vô biên như

cát trong sông Hằng, mà cảnh giới của chúng sinh không tăng không giảm. Bạch thế Tôn! Con thấy việc này không biết chỗ nào bỏ nghiệp?

Phật nói:

–Này chủ Lăng-già! Chớ bỏ nghiệp. Vì sao? Vì cảnh giới của chúng sinh không có bắt đầu không có kết thúc, cảnh giới hư không và pháp giới cũng như vậy.

Này Chủ Lăng-già! Nên biết, cảnh giới của chúng sinh không thể nói tăng, không thể nói giảm, ba cõi rộng lớn như biển chúng sinh trong đó số đã vượt qua, đang vượt qua cũng nhiều vô số, mà cảnh giới của chúng sinh không tăng không giảm, như cõi hư không chẳng tăng chẳng giảm, không có đầu, giữa và cuối, mà cõi hư không biến khắp tất cả không chướng ngại, không tổn sức, không tạo tác, không phân biệt. Như vậy, chủ Lăng-già! Cảnh giới chúng sinh hoặc đầu hoặc giữa hoặc cuối đều không thể chứng đắc, hoặc chứng đắc pháp Thánh, thì cảnh giới của chúng sinh hoàn toàn không giảm hết, nhưng được vượt qua. Vì sao? Vì cảnh giới chúng sinh, pháp vốn như thế không có khởi đầu không có kết thúc.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Bạch Thế Tôn! Biển sinh tử như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Này chủ Lăng-già! Biển sinh tử giống như biển lớn.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Giáo pháp Phật dạy như thế nào?

Đức Phật nói:

–Giáo pháp của chư Phật phải biết như chiếc thuyền.

Lại hỏi:

–Xuất gia làm Tỳ-kheo đầy đủ pháp như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Tỳ-kheo đầy đủ pháp như thương nhân đi thuyền.

Lại hỏi:

–Đại sư dạy giới giữ gìn không thiếu sót như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Mến pháp, trì pháp, trì túc, giữ giới, tuân thủ nghiêm mật lời Đại sư dạy không thiếu sót. Ví như phải sửa sang thuyền cho chắc chắn, chuẩn bị mọi thứ đầy đủ thì thương nhân mới có thể vượt qua biển lớn.

Lại hỏi:

–Thế nào là Thiện tri thức?

Phật đáp:

–Thiện tri thức như người thuyền trưởng lèo lái con thuyền kia.

Hỏi:

–Năng lực của tám Thánh đạo như thế nào?

Phật đáp:

–Tám Thánh đạo như sức gió của chánh tín đưa con thuyền đi nhanh.

Hỏi:

–Thế nào là thiền định đạt đến Tam-muội Tam-bát-đề?

Đáp:

–Như thuyền đến được đảo châu báu.

Hỏi:

– Thế nào là bảy Bồ-đề phần?

Đáp:

– Bảy Bồ-đề phần như bảy loại báu vật.

Hỏi:

– Được bảy Bồ-đề phần chứng đắc Đại thừa như thế nào?

Đáp:

– Như người buôn kia lấy được bảy báu vật, tùy ý xử dụng trở nên giàu có.

Này chủ Lăng-già! Được bảy Bồ-đề phần, chứng đắc Đại thừa, tu hành an ổn thành Phật vô thượng, cũng hiểu như thế. Lành thay! Được xuất gia ở trong giáo pháp của Như Lai. Lúc đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Những cõi khổ tối tăm
Trói buộc nơi chúng sinh
Cứu mình và mọi người
Dứt các khổ buộc kia
Xuất gia theo pháp Phật
Như con thật Như Lai.
Mang sứ mạng của ta
Cứu đời, nên tu tập.*

Bấy giờ, Tỳ-tỳ-sản bạch:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh xuất gia theo Phật thọ giới, không trì giới tốt, hủy phạm giới cấm, hoặc xuất gia không tu phạm hạnh, giữ giới thiếu sót, bỏ tu hoàn tục những người ngu này, nên hiểu thế nào?

Đức Phật đáp:

– Như người đi buôn nường vào thuyền vỡ, nước trôi mà chết. Này chủ Lăng-già! Hạng người ngu kia xuất gia tu theo giáo pháp của ta, thọ giới mà không trì giới tốt, hủy phạm rất nhiều, ắt phải luân hồi trong ác đạo. Phải hiểu như thế.

– Bạch Thế Tôn! Nếu có người phá giới không tu phạm hạnh, mà tạo bề ngoài như là phạm hạnh thanh tịnh, hoặc phá giới bỏ tu hoàn tục, những hạng người này sau khi bỏ thân có sinh về cõi Thiện không? Ví dụ thế nào?

Đức Phật nói:

– Này chủ Lăng-già! Ví như thương nhân trên biển lớn, thuyền vỡ bị đắm, gặp được mảnh ván vỡ, hoặc thấy người chết, hoặc ráng sức nường theo giòng nước xuôi đi. Được tấm ván vỡ nhờ sức gió đưa đến đảo. Được thấy chết vì ở biển không giữ xác chết nên cứ thế trôi đi mà sống; nhờ chú tâm ráng sức nường theo dòng nước khiến cảm động Thần biển tiếp sức vào bờ còn nuôi hy vọng. Ở trong pháp của ta xuất gia phá giới, hoặc phá giới hoàn tục nhưng vẫn một lòng trong sạch, tin Phật, chí thành sám hối, hoặc thẳng thẳng gột rửa trong sạch tâm ý, hoặc tuy phạm giới nhưng tâm vẫn thường muốn ban vui, cứu khổ chúng sinh, hoặc thọ giới lại rồi tự giữ gìn.

Này chủ Lăng-già! Vì những nhân duyên này nên ở trong pháp của ta xuất gia phá giới, hoặc bỏ giới hoàn tục, cũng được sinh trong cõi thiện.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Muôn ức kiếp nhiều đời
Tích tập bao nghiệp tội
Sám hối tự thọ giới
Tội hết không còn tăng.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-tỳ-sản bạch:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu pháp trợ Bồ-đề?

Đức Phật nói:

–Này chủ Lăng-già! Có ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề. Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo, gọi là ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có mấy cửa giải thoát?

Đức Phật đáp:

–Có ba cửa giải thoát, đó là cửa Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Tu tập được thành tựu như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Tu tập được thành tựu có ba, đó là tu lìa nhiễm, tu diệt trừ, tu Niết-bàn độ.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Có mấy pháp đối trị?

Đức Phật đáp:

–Tóm lược có ba pháp: Người nhiều tham dục dùng pháp quán bất tịnh đối trị, người nhiều giận giữ dùng pháp quán tử bi đối trị, người nhiều ngu si dùng pháp quán duyên khởi đối trị.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Có mấy cách tu Thiện.

Đức Phật đáp:

–Có bốn. Đó là Ngũ ấm thiện, tu Lục giới thiện, tu thập nhị thiện, tu phương tiện thiện.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Phải quán sát như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Này chủ Lăng-già! Phải quán sát tường tận lý duyên khởi, nhân quả và Tứ diệu đế.

Bấy giờ, Tỳ-tỳ-sản nhiễu Phật ba vòng, dùng châu báu, hoa thơm, tung lên tán thán, rồi quỳ gối chấp tay hướng về Đức Phật, vui mừng khôn xiết như chưa từng có. Dùng kệ hỏi rằng:

*Bồ-tát hành hạnh gì
Dũng mãnh lợi thế gian
Thí, Giới, Định, Nhẫn, Tấn
Phát Bồ-đề vô thượng.
Cầu chánh trí vô lậu
Dẫn dắt các chúng sinh
Ruộng tối thắng không như
Thành Phật báu trang nghiêm.*

Nói kệ rồi, Đức Phật bảo Tỳ-tỳ-sản:

–Lành thay! Lành thay! Này chủ Lăng-già! Người hỏi Như Lai về ý nghĩa này. Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ghi nhớ kỹ. Ta sẽ giảng nói cho ông.

Này chủ Lăng-già! Bồ-tát thường luôn tu hành sáu pháp Ba-la-mật, đối với tất cả

chúng sinh tâm không quản ngại. Nay chủ Lăng-già! Bồ-tát thực hành như vậy, chớ để lui giảm, đừng nhiễm pháp đời, lại tinh tấn tu hành pháp tối thắng của Phật, thành tựu vô biên chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật, chứng đắc Đại trí vô chướng ngại Phật.

Tỳ-tỳ-sản bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con nay tu hành như thế nào để chứng được quả Vô thượng Bồ-đề?

Đức Phật nói:

–Nay chủ Lăng-già! Phải bỏ sự kiêu mạn, lỗi xấu, không ghen ghét, không keo kiệt, thực hành bốn phạm hạnh, suy nghĩ làm lợi ích tất cả chúng sinh, không sát sinh, không nói dối, không uống rượu, không tà dâm, không trộm cắp, không hai lưỡi, không ác khẩu, không nói lời không, thích hợp thường tu hành tâm Bồ-đề, tâm sáu Ba-la-mật, tâm lợi ích chúng sinh, tâm tịch tĩnh thanh tịnh, quan sát các thứ lo sợ của các cõi, độ thoát chúng sinh khổ não nơi ba cõi. Nay chủ Lăng-già! Hôm nay người muốn cầu quả vị Phật, nên hiểu như thế. Nói là quả vị Phật, chỉ là ngôn từ mượn đặt ra thôi. Vì sao? Nay chủ Lăng-già! Vì thể của Phật là vô thể, thể của Phật không nguồn gốc, thể của Phật không trụ, thể của Phật thanh tịnh, thể của Phật không trần cấu, thể của Phật vô ngã, thể của Phật không chấp chủ, thể của Phật không hình, thể của Phật không tướng, thể của Phật không nhập vào, thể của Phật không xuất ra, thể của Phật không mệt mỏi, thể của Phật không có chi phần, thể của Phật không chấp trước, thể của Phật không đắm nhiễm, thể của Phật không hạn lượng, thể của Phật không có sở duyên, thể của Phật không có tạp nhơ, thể của Phật vượt qua các nhập, thể của Phật xa lìa tất cả phân biệt, vọng tưởng, tính toán, thể của Phật siêu vượt các cõi, thể của Phật khó nhập, thể của Phật khó biết, thể của Phật thâm sâu, thể của Phật không có tên, thể của Phật không có sắc, thể của Phật vốn vắng lặng, thể của Phật vi diệu không cấu uế, thể của Phật vô thượng, thể của Phật không thể ví dụ, thể của Phật không thể thủ đắc, thể của Phật không thể đoạn dứt, thể của Phật không thể phá hoại, thể của Phật không thể phân biệt, thể của Phật không thể suy nghĩ, thể của Phật không có tự tánh, thể của Phật không có xứ sở, thể của Phật không có thị hiện, thể của Phật không ngăn ngại, thể của Phật không tương trợ, thể của Phật không phải dứt đoạn, thể của Phật không phải thường còn, thể của Phật như hư không, thể của Phật không mọi thứ..., thể của Phật không thể nói.

Nay chủ Lăng-già! Thể của Phật là như thế, người muốn cầu thành Phật phải bằng tâm không cầu mà cầu quả vị Phật, vì sao? Vì không thể dùng tánh tướng mà chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, không thể dùng ngã tưởng, chúng sinh tưởng mạng tưởng và các tướng như sinh ra, nuôi dưỡng trợ giúp, Phú-dà-la, tạo tác, thọ nhận, hiểu biết, nhìn thấy, suy nghĩ mà chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác. Không khởi tướng hữu vi, không khởi pháp chấp, không khởi các chấp về ấm, giới, cho đến không khởi chấp về Phật, Bồ-tát mới có thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì sao? Nay chủ Lăng-già! Vì Bồ-đề không thể chấp duyên, không thể chấp tánh, không thể chấp thường, chấp đoạn mà chứng đắc được. Vì sao? Nay chủ Lăng-già! Vì bằng tất cả pháp ấy ắt về sau phải bị hủy hoại.

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp hữu vi như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Nay chủ Lăng-già! Các pháp hữu vi như huyễn, như mộng, như sóng nằng, như

trắng dưới nước, như thành Càn-thát-bà, phải nhận biết như vậy, phải giác ngộ như vậy.

Khi nói pháp này chủ Tỳ-tỳ-sản liền đạt được các pháp Tam-muội Cự trí quang tràng Bồ-tát, tất cả ngôn ngữ Đà-la-ni, vô lượng Tam-muội Đà-la-ni không gì bằng. Chủ Tỳ-tỳ-sản được các Tam-muội Đà-la-ni rồi liền bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay con thấu hiểu các pháp hữu vi.

Đức Phật nói:

–Này chủ Lăng-già! Hôm nay, người hiểu các pháp hữu vi như thế nào?

Tỳ-tỳ-sản thưa:

–Như mộng, như huyễn, như âm vang, như thác trên núi, như trăng dưới nước, như sức gió mạnh thổi hoa hư không, như mây mùa thu, như ánh điện chớp, như giọt sương trên ngọn cỏ, như bọt nước, như ngọn đèn, như thành Càn-thát-bà, như cầu vòng, như sóng nắng, hôm nay con đã hiểu rõ tự tánh của pháp hữu vi thủy đều như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ trên đỉnh đầu phóng ra vô biên ánh sáng và ức triệu trăm ngàn pha lê, dây bạc, vô số màu xanh, vàng, đỏ, trắng, xen nhau, chiếu soi đến các cõi Phật rồi, thu tướng ánh sáng vào lại trên đỉnh đầu. Bấy giờ, Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai bên phải, quỳ gối chấp tay bằng kệ hỏi:

*Thắng đức ở đời có nguyên nhân
Hiện vô biên ánh sáng trong suốt
Ai ngộ thắng tuệ được Phật ký
Mâu-ni chiếu soi trăm ánh sáng.*

Đức Phật bảo Tôn giả Mục-kiền-liên:

–Ông thấy chủ thành Lăng-già tên Tỳ-tỳ-sản đang đứng chấp tay ở trước ta, nhờ cúng dường nhiều, cúng dường cho ta và các Thanh văn các chúng Bồ-tát, nhờ căn lành đó nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề không?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên bạch:

–Con thấy bạch Thế Tôn! Con thấy thưa Thiện Thệ!

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Chủ thành Lăng-già Tỳ-tỳ-sản này cúng dường cho ta và ức triệu trăm ngàn Đức Phật rồi, giữ gìn căn lành này khi bỏ hóa thân sinh ra trên hoa sen, sống ở thế giới Đức Phật hiệu là Liên Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang thuyết pháp giáo hóa bền vững ở thế giới thanh tịnh, Đức Phật ấy sống lâu vô lượng, Tỳ-tỳ-sản sinh ở nước Đức Phật ấy, tức đạt được địa vị thứ nhất của Bồ-tát, cho đến đạt được địa vị thứ mười của Bồ-tát trải qua vô lượng kiếp sẽ ở thế giới Ta-bà này thành Bạc Đẳng Chánh Giác, hiệu là Diệu Hùng Mãnh Lô Âm Hồng Thượng Trang Nghiêm Kim Quang Oai Thanh Tịnh Vô Cấu Quang Minh Tràng Sí Thắng Bảo Tích Chúc Công Đức Trang Nghiêm Đảnh Kế Trang Nghiêm Khai Phu Diệu Sinh Vô Biên Quang Tỳ-lô-giá-na Tự Tại Vương gồm đủ mười tên Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, thế giới tên là Điện châu man, cõi đó đất bằng phẳng không có cao thấp gò, núi hầm, hố sỏi đá đồ như uế, không có người nữ và các cõi ác, nước ấy trang nghiêm thanh tịnh chúng Bồ-tát rất đông, qua thế giới của Như Lai Vô Biên Quang, kiếp tên là Chiếu ám, Đức Phật ấy sống lâu vô lượng, vô biên.

Này Tôn giả Đại Mục-kiền-liên! Vì nhân duyên này nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vui vẻ mỉm cười, trên đỉnh đầu hiện ra tướng ánh sáng.

Khi ấy, Tỳ-tỳ-sản được Đức Phật thọ ký Vô thượng Bồ-đề, hết sức vui mừng toàn

thân rung động bay lên hư không cao bảy cây đa-la, ở giữa hư không nói kệ:

*Tất cả các pháp
Giả dối, như mộng
Tự tánh tánh không
Tịnh như hư không
Ngã là vô ngã
Cũng không tự tánh
“Ngã” biết là giả
Như luồng sấm chớp
Mới có sinh tử
Mạng sống chúng sinh.
Đầu, giữa và cuối
Pháp thể không thiếu
Nhưng nghiệp quả khác
Chúng sinh các cõi
Nếu tu Bồ-đề
Tịnh trí mới biết
Pháp không tự tánh.*

Lúc ấy, Tỳ-tỳ-sản nói kệ này rồi, từ hư không bước xuống quanh Phật ba vòng ngồi một bên thọ nhận lời Phật dạy. Bảy giờ, Trời, Rồng, A-tu-la ở trong đại hội chứng ngộ pháp như biển; Dạ-xoa, La-sát đều phát tâm Bồ-đề; Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đối với pháp của Phật đạt được vô ngại tín; Ca-lâu-la, Càn-thát-bà, Trì Minh Tiên Thông đạt được Tam-muội Đà-la-ni, chứng ngộ pháp bất thoái chuyển, lúc đó đại địa chấn động, ánh sáng vi diệu chiếu soi tất cả, kể cả trong chỗ tối tăm của thế giới Đức Phật kia ánh sáng đều chiếu đến, tất cả đường ác và các khổ não đều chấm dứt, chư Thiên giữa hư không mưa các hoa trời, đánh trống, ca hát xen nhau các thứ y phục vật báu xinh đẹp đặc biệt.

Bảy giờ, chủ La-sát Tỳ-tỳ-sản quay nhìn các thuộc hạ của mình và bảo:

–Các ông đều có thể cùng đến chỗ Phật tôn trọng cúng dường phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó, vô lượng trăm ngàn La-sát đều đến chỗ Phật, nghiêng mình chấp tay, bạch:

–Hôm nay chúng con cùng ở trước Phật, xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, phát tâm Bồ-đề, hướng đến Đại thừa, thọ trì Đại thừa, nguyện ở đời vị lai ở cõi Ta-bà này thành Phật Thế Tôn diệt trừ tội lỗi không còn như trước, làm lợi ích lớn tất cả chúng sinh.

Phật khen:

–Lành thay! Lành thay! Hôm nay các ông vì muốn cầu thành Phật cho nên phát tâm Bồ-đề, phải tu bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Nguyện tu hành không thiếu sót.
2. Đối với các chúng sinh luôn khởi tâm Từ.
3. Mỗi ngày ba thời đều chí thành cúng dường cung phụng Tam bảo.
4. Tâm không thích cầu quả Thanh văn, Độc giác, Nhị thừa.

Các ông chuyên cần tu bốn pháp này, tức không bị mê hoặc bỏ mất tâm Bồ-đề.

Bảy giờ, vua Rồng Bà-kiệt-la từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai bên phải quỳ xuống

đất, chắp tay cúi xuống bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chủ thành Lăng-già Tỳ-tỳ-sản này đời trước tu căn lành gì hôm nay làm việc cúng dường lớn như vậy? Cúng dường Như Lai, chúng Thanh văn và các Bồ-tát, phát tâm Bồ-đề lại được thọ ký, ở nơi Vô thượng Chánh đẳng giác không còn thoái lui.

Đức Phật bảo vua rồng Bà-kiệt-la:

–Thời quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ở thế giới Ta-bà này có Phật tên là Đại Bi Sinh Trí Sí Tăng, đủ mười hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, thế giới cũng gọi là Ta-bà, cõi nước có trăm thứ ô uế giống như ngày nay, Đức Phật đó dùng pháp Tam thừa giáo hóa chúng sinh, có năm trăm Thanh văn Tỳ-kheo, lúc đó Đức Phật đang ở trên đỉnh núi Ma-la-da, có vô lượng trời, rồng, cho đến phi nhân, đại chúng vây quanh thuyết pháp. Chủ thành Lăng-già Tỳ-tỳ-sản này lúc đó là La-sát trẻ tuổi tên Tỳ-tỳ-sản, ở trong đại thành Lăng-già, khỏe mạnh to người hàm răng xấu xí dung mạo đáng sợ, bụng lớn mặt nhỏ uống máu ăn thịt. Nay Long vương! Lúc đó La-sát trẻ tuổi nghe Đức Phật đang ở trên đỉnh núi Ma-la-da, liền suy nghĩ: “Ta không thể chịu được, nay phải đuổi vị Sa-môn và chúng Tỳ-kheo ấy rời khỏi núi này đi khỏi địa phận của ta. Vì sao? Vì Sa-môn này còn ở trên đỉnh núi Ma-la-da, khiến cho ta không ở trong biển lớn bắt giết chúng sinh nên chịu đói khát liền nói với các chúng La-sát, các người đều có sức lực mạnh mẽ lớn, nên sửa soạn đầy đủ các thứ như áo giáp, cây gậy, cung tên, chỏ sóc, Già-la-đô, cá sấu, dao nhọn, kích dài, mâu ngắn, giáo vàng cứng chắc, xe chiến, đạn bắn, búa rìu và vô số dụng cụ chiến đấu, mau đến chỗ ta, phải đuổi Sa-môn và các đồ chúng kia đi ra khỏi địa phận của ta, cấm tuyệt đối không cho quấy nhiễu trong khu vực.

Lúc đó, vị thiếu niên La-sát Tỳ-tỳ-sản mặc áo giáp, cầm gậy cùng với các La-sát đem các đồ dụng cụ chiến đấu, bay đến chỗ Như Lai Đại Bi Sinh Trí Sí Tăng, đứng giữa hư không cùng với các La-sát nói với Đức Phật ấy rằng: “Này Sa-môn! Hãy đi mau, rời khỏi đỉnh núi này cách xa địa phận của ta, người và đồ chúng chớ để bị giết.” Bấy giờ, Như Lai Đại Bi Sinh Trí Sí Tăng hiện ra thần thông lớn, thần lực của Phật làm cho La-sát đều thấy thân mình bị năm thứ trói buộc, mười gốc lưới sắt bao vây ép lại, chạy trốn không được cũng không có chỗ đứng, các La-sát chiến đấu rất lo sợ, liền nghĩ, hôm nay chúng ta làm sao trở về và người nào có thể cứu giúp che chở?

Khi ấy, trong hội của Đức Phật kia có Trì Minh Thiên vương, tên là Diệu Thâm Định Đức Tích Oai Quang, cùng thiếu niên La-sát Tỳ-tỳ-sản trước đây là bạn thân, nên Trì Minh Thiên vương nói với thiếu niên: “Đại sư của trời, người phước đức vô biên, giáo pháp đầy đủ viên mãn, là bậc Đại bi tối tôn cứu giúp các chúng sinh khắp ba cõi. Đức Bạc-già-phạm biết là bạn bè, có thể cùng bộ chúng nhanh đến quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, ba quy đầy đủ rồi phát tâm Bồ-đề, các thứ trói buộc tự nhiên cởi ra.” Khi Trì Minh Thiên vương nói rồi, nhờ thần lực của Phật nên thiếu niên La-sát cùng với bộ chúng, chắp tay đồng thanh thưa: “Nam-mô Nam-ma Vô Biên Diệu Đức Trang Nghiêm Thân Tôn Vô Thượng Đại Bi Tam-miêu-tam Phật-đà, hôm nay chúng con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, chúng con quy y Tam quy rồi, trụ vào Tam quy phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.” Khi nói lời này, thiếu niên La-sát cùng các La-sát các thứ trói buộc xuống đều mở ra, từ giữa hư không bước xuống đến chỗ Phật Đại Bi Sinh Trí Sí Tăng Vương, đi quanh ba vòng đảnh lễ nơi chân Phật, sám hối Đức Phật rồi trở về

chỗ cũ.

Này Long vương! Người chớ có nghi ngờ, chủ Tỳ-tỳ-sản này tức là vị thiếu niên La-sát lúc xưa tên là Tỳ-tỳ-sản, các thuộc hạ bây giờ tức là các La-sát của thiếu niên La-sát lúc xưa, bạn thân của thiếu niên tên Diệu Thâm Định Đức Tích Oai Quang Trì Minh Tiên vương, tức là Đại Bồ-tát Hải Thắng Trì Thâm Du Hý Trí Thần Thông.

Khi nói lời này thì tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động lớn, chao động không vững như thuyền giữa biển. Lúc đó, các chúng sinh không còn lo sợ tổn hại, tất cả an vui đều tu Thập thiện, tam thiên đại thiên thế giới này không còn Di-lâu, Tu-di và các sông, biển, thành ấp, xóm làng, núi đồi, bãi nước, chim chóc, gò đồng, núi cao hiểm nguy, núi Hắc phong, hầm hố, vườn, rừng, ao tắm, suối hồ, chỗ cao thấp, gập ghềnh, cạm bẫy, đất, đá, cát, sạn, trùng bò, bùn, phân, các vật ô uế thảy đều thanh tịnh, tam thiên đại thiên thế giới, cõi Ta-bà này, ánh sáng lớn của vàng Diêm-phù-đàn chiếu rọi khắp cả, cho đến núi Thiết vi và các chỗ tối tăm ánh sáng của vàng chiếu đến đều diệt trừ tối tăm, ắt hẳn ánh sáng mặt trời, mặt trăng không hiện ra được; tất cả súc sinh và ngã quý khổ đau đều chấm dứt, trời người vui vẻ không còn khổ hoạn, đói được ăn đồ thượng hạng, khát được uống nước thơm ngon, rách rưới được y phục, nghèo cùng được của báu, người mù có thể thấy, người điếc có thể nghe, người câm có thể nói, người bệnh có thể khỏi, người thiếu căn được toàn vẹn, người tội được thả ra, lúc đó các chúng sinh được an vui khoái lạc, không bị tham, sân, si phiền não bức bách, không ganh ghét, không keo kiệt, cùng nghĩ đến nhau, giúp đỡ làm lợi ích cho nhau như cha mẹ anh em ruột thịt... hòa thuận vui vẻ, tai không nghe tiếng tranh cãi âm ỉ, lo buồn mệt mỏi thảy đều chấm dứt. Đất bằng như bàn tay, xinh đẹp như ngọc lưu ly, vô số thứ trang hoàng lộng lẫy rất đẹp đẽ, các ao bằng bảy báu đầy nước tám Thánh đạo, cát vàng trải dưới đáy nước trong ngậm tinh khiết, các hoa sen xinh đẹp rực rỡ xòe nở như bánh xe lớn, ở trong ao sinh ra bảy thứ hoa sen báu trời, vô số ánh sáng màu sắc, vô số hương thơm, sờ vào hoa ấy mềm mại như Ca-già-lân-đà, chớ trăm ngàn ức các thứ ưa thích thượng diệu khắp nơi xếp thành hàng lối, trong hoa sen báu ấy hoặc có hơn một do-tuần, hoặc hai do-tuần, hoặc ba, bốn, năm, cho đến mười do-tuần, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi do-tuần, cho đến nhiều trăm do-tuần, nhiều ngàn do-tuần, hoa sen báu trời hiện ra ở cõi Phật Ta-bà, ao thơm nước mát thuần nhã ưa thích hòa với gió thổi nhẹ, mưa các hoa đẹp, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, hoa Nguyệt, hoa Đại Nguyệt, hoa Quang minh, hoa Đại quang minh, hoa Quảng nghiêm... đầy quanh rơi xuống, trầm thủy Đa-già hắc, trầm Ngư đầu, Long trình chiên-đàn, các thứ khói bay ta thơm phức, bay đầy cõi Phật này ức na-do-tha trăm ngàn vạn ức vô lượng a-tăng-kỳ, các số ấy cao rộng hợp thành thể bảy báu, cây cổ thụ cao lớn, treo vô số trân báu y phục, lục thuê màu sắc nối nhau, cờ phất lam bà, chuông linh trang nghiêm các thứ rất đẹp, mưa xuống các thứ vàng, bạc, ma-ni, ngọc trân châu, lưu ly, ma-yết pha lê, san hô, mã não, xích châu, anh lạc, ngọc bích vô số bảy báu rực rỡ sáng ngời rơi xuống, lại mưa vô số lụa thêu y phục nhà cao đầy đủ, Già-thì-già, Kiều-thi-ca, lụa đẹp của chư Thiên, lại mưa xuống vàng Diêm-phù-đàn, vô số hoa báu đẹp trang nghiêm, đủ mũ đẹp hoa ngọc đeo trên cổ, trang sức nửa cổ sau cả cổ trước theo hình bán nguyệt, tai đeo châu ngọc, tay mang vòng ngọc và tay chân đeo xuyên trang sức như mưa, ở trên các cây cổ thụ và bốn góc đều một do-tuần, cho đến trăm ngàn do-tuần rơi xuống đầy khắp, dưới các cây cổ thụ đều có ức na-do-tha trăm ngàn tòa Sư tử bảy báu xinh đẹp, tòa ấy đều cao đến bảy trượng, trên các tòa ấy có Bồ-tát hiện ngồi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tòa ấy. Đây đủ ba mươi hai tướng xinh đẹp trang nghiêm ánh sáng chiếu rọi rực rỡ, ở trước các Bồ-tát đều có ức na-do-tha xe bảy báu, trên các chiếc xe đều có hàng ngàn Thiên tử ngồi, vang lên năm thứ âm nhạc trời, âm thanh giai điệu hợp với lời hát xen nhau, cùng lời hay ý đẹp bằng giọng nói trong trẻo rất hay diễn kệ:

*Vô đẳng, đẳng đẳng
Vô tánh, ngã tánh
Các đức, đức tánh
Thế gian đặc biệt
Tu tập giới hạnh
Đạt pháp thanh tịnh
Thắng diệu trang nghiêm
Hiện khắp thế gian
Chấm dứt địa ngục
Các đường khổ ác
Diệt trừ nhiễm hại
Ngu si, ganh ghét
Cho đến thanh tịnh
Thanh tịnh nhân gian
Cõi nước rộng lớn
Bằng phẳng không gò
Không núi ao biển
Di-lâu, Tu-di
Đất như bàn tay
Trong như trời xanh
Rừng báu đủ màu
Ngay hàng thẳng lối
Các chúng Bồ-tát
Đều ngồi tòa báu
Ánh sáng rực rỡ
Che lấp trời trăng
Vô số ao báu
Đầy nước tám Thánh
Sen báu như xe
Trong ao tươi tốt
Cung điện báu trời
Trăm ức rực rỡ
Chư Thiên, chúng sinh
Trổi nhạc trời hay
Âm điệu ngọt ngào
Vui tai thỏa thích
Như Lai thân lực
Giảng pháp an vui.*

Trong các âm thanh ấy, diễn ra vô lượng, vô số câu pháp vi diệu. Lúc đó, các trời, người đang ở trong hội của Đức Phật, pháp tâm hương theo Đại thừa, cầu Đại thừa, đều thấy vô biên ánh sáng thần thông Như Lai và công đức trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

như thế, các trời, người thực hành thừa Thanh văn, Độc giác, không thấy không biết cõi Phật thanh tịnh công đức trang nghiêm, các chúng Bồ-tát nhìn thấy ánh sáng thần thông trang nghiêm cõi Phật của Như Lai, liền đạt được vô lượng Tam-muội Đà-la-ni vô ngại giải thoát, các đại Thanh văn không hay biết không biết điều nhập diệt định.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện đủ sắc thân không ai sánh bằng, Bạc Chánh Đẳng ngồi kiết già trên tòa Sư tử cao rộng trăm ức do-tuần, được phủ bằng y báu của chư Thiên. Hiện ở trước Phật có bảy hoa sen báu, cao rộng bằng tám mươi bốn do-tuần, lại có vô lượng ức na-tha trăm ngàn hoa sen trang nghiêm xòe nở mềm mại ánh sáng hiện rõ, cây đó có vô lượng, vô số cờ hiệu, phướn, lọng báu trang hoàng rất đẹp, lại có vô lượng chuỗi ngọc, các chuông báu ở giữa hư không rủ xuống, đại thần thông và vô lượng, vô số công đức trang nghiêm như vậy, không thể nói hết, không thể nêu bày, thật chưa từng thấy, chưa bao giờ nghe, các pháp rất ít có thị hiện cõi Phật này.

